

Mẫu biểu số 75 - Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trung tâm Y tế Hoài Nhơn

Chương: 423

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 09 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

(Kèm theo báo cáo số: /BC-TTHN ngày / 10/2026 của Trung tâm Y tế Hoài Nhơn)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026	Thực hiện 09 tháng năm 2025	Ước thực hiện 06 tháng năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 06 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí	-				
1	Lệ phí	-	-			
2	Phí	-				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
1	Lệ phí					
2	Phí					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	23.751	17.719	17.174	74,60%	96,92%
I	Nguồn ngân sách trong nước	23.751	17.719	17.174	74,60%	96,92%
1	Chi quản lý hành chính					
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ					
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
-	Nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ					
-	Nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ					
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026	Thực hiện 09 tháng năm 2025	Ước thực hiện 06 tháng năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 06 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
-	<i>Nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>					
-	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề					
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	23.751	17.719	17.174	74,60%	96,92%
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	20.405	16.825	14.536	82,46%	86,40%
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	3.346	894	2.638	26,72%	295,08%
5	Chi bảo đảm xã hội					
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
6	Chi hoạt động kinh tế					
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
II	Nguồn vốn viện trợ					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài					